

Số: 13 /KL-TTR

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chấp hành pháp luật về tổ chức, hoạt động của Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam

Thực hiện Quyết định số 10/QĐ-TTR ngày 10/9/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa về việc thanh tra chấp hành pháp luật về tổ chức, hoạt động của Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam, xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/ĐTTr ngày 01/11/2024 của Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kết luận:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VÕ THỊ MỸ NAM LÀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

1. Về tổ chức

- Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam được thành lập từ ngày 12/10/2020 theo Quyết định số 2739/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Ngày 19/11/2020, Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động số 11/TP-ĐKHD-CC (cấp lần đầu), địa chỉ trụ sở tại số 12 đường Trần Quý Cáp, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Trong quá trình hoạt động, Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam đã 03 lần thay đổi nội dung đăng ký hoạt động (cấp lại lần thứ nhất ngày 11/12/2020, cấp lại lần thứ hai ngày 17/9/2021, cấp lại lần thứ ba ngày 08/4/2024).

2. Về nhân sự

- Số lượng công chứng viên của Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam (trong thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/8/2024): 03 công chứng viên, gồm:

+ Công chứng viên: Võ Thị Mỹ Nam - Trưởng Văn phòng, Quyết định bổ nhiệm số 2412/QĐ-BTP ngày 27/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Thẻ công chứng viên số 71/CCV do Sở Tư pháp cấp ngày 19/11/2020.

+ Công chứng viên hợp danh: Lê Minh Hiền, Quyết định bổ nhiệm số 249/QĐ-BTP ngày 24/02/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp; Thẻ công chứng viên số 103/CCV do Sở Tư pháp cấp ngày 29/4/2022. Hiện công chứng viên Lê Minh Hiền đã xóa đăng ký hành nghề và thu hồi thẻ công chứng viên theo Quyết định số 164/QĐ-STP ngày 10/7/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

+ Công chứng viên hợp danh: Nguyễn Xuân Thanh, Quyết định bổ nhiệm số 39/QĐ-BTP ngày 12/01/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp; Thẻ công chứng viên số 127/CCV do Sở Tư pháp cấp ngày 15/4/2024.

- Nhân viên khác: 08 nhân viên, gồm: 04 chuyên viên nghiệp vụ, 01 văn thư, 01 thủ quỹ, 01 kế toán và 01 bảo vệ.

- Tất cả các nhân viên của Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam đều được ký hợp đồng đúng quy định.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về trụ sở, cơ sở vật chất, biển hiệu, niêm yết, lưu trữ; ban hành nội quy, quy chế

- Về trụ sở: Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam hoạt động đúng trụ sở đã đăng ký tại địa chỉ số 12 đường Trần Quý Cáp, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; trụ sở có biển hiệu đúng quy định.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc: Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam bố trí 01 phòng làm việc cho công chứng viên, 02 phòng để tiếp khách hàng, 01 phòng để thực hiện việc lưu trữ hồ sơ. Ngoài ra, Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho nhân viên, người lao động như: bàn ghế ngồi làm việc, tủ đựng tài liệu, hồ sơ; máy vi tính, máy photocopy, máy scan, internet, camera, máy lạnh và đèn soi, kính lúp, máy soi, có nơi giữ xe cho khách hàng,... nhằm phục vụ quá trình hoạt động công chứng.

- Về niêm yết:

Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam thực hiện chế độ làm việc theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014; khoản 3 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam thực hiện niêm yết thủ tục công chứng, chứng thực, phí công chứng, phí chứng thực, thù lao công chứng và lệ phí khác tại trụ sở theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014, Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn; điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017).

- Về lưu trữ: Hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch được lưu và bảo quản trong cặp ba dây, đặt trên kệ trong kho lưu trữ,... đáp ứng phục vụ nhu cầu công tác.

- Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam có ban hành các nội quy, quy chế hoạt động của đơn vị.

2. Về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên

a) Ưu điểm:

Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam thực hiện việc mua đầy đủ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên của tổ chức mình theo quy định.

b) Tồn tại, sai sót:

Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam chưa thực hiện việc thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng năm 2014.

3. Báo cáo thống kê về tổ chức và hoạt động công chứng

Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam thực hiện đúng, đầy đủ chế độ báo cáo 06 tháng, năm và đột xuất theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp (*sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2019/TT-BTP*).

4. Việc chia sẻ thông tin lên phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng

Đoàn thanh tra kiểm tra ngẫu nhiên 90 hồ sơ cho thấy Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam có nhập, chia sẻ thông tin lên phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng (Uchi) đúng theo quy định khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 và khoản 1 Điều 7 Quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh.

5. Việc tiếp nhận tập sự và hướng dẫn tập sự

Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam tiếp nhận tập sự hành nghề công chứng đối với 01 trường hợp: ông Võ Xuân Cường (tập sự từ ngày 25/5/2023 đến ngày 30/12/2023; hiện đã chấm dứt tập sự ngày 11/9/2024).

6. Thay đổi danh sách công chứng viên

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/4/2024, Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam gồm có 02 công chứng viên gồm: công chứng viên Võ Thị Mỹ Nam và công chứng viên hợp danh Lê Minh Hiền.

- Từ ngày 15/4/2024 đến ngày 09/7/2024, Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam gồm có 03 công chứng viên gồm: công chứng viên Võ Thị Mỹ Nam, công chứng viên hợp danh Lê Minh Hiền, công chứng viên hợp danh Nguyễn Xuân Thanh.

- Từ ngày 10/7/2024 đến ngày 31/8/2024, Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam gồm có 02 công chứng viên gồm: công chứng viên Võ Thị Mỹ Nam, công chứng viên hợp danh Nguyễn Xuân Thanh.

7. Cộng tác viên phiên dịch

Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam đã ký hợp đồng dịch thuật với 04 cộng tác viên với các ngôn ngữ Anh, Trung, Nhật, Pháp, ... đáp ứng yêu cầu dịch thuật của khách hàng. Tại thời điểm thanh tra, Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam thực hiện niêm yết Danh sách cộng tác viên dịch thuật tại trụ sở làm việc, đồng thời gửi Sở Tư pháp theo đúng quy định.

8. Về lập, quản lý, sử dụng các loại sổ

8.1. Sổ theo dõi việc sử dụng lao động năm 2023, 2024

Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam thực hiện việc mở Sổ theo dõi việc sử dụng lao động theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng (*sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2021/TT-BTP*). Sổ theo dõi sử dụng lao động có ghi ngày khóa sổ và có đóng dấu giáp lai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

8.2. Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch

- Sổ được lập theo đúng mẫu quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP, nội dung đầy đủ. Thực hiện việc mở Sổ, khóa Sổ đúng quy định tại Điều 25 Thông tư 01/2021/TT-BTP.

8.3. Sổ công chứng bản dịch

a) Ưu điểm:

- Sổ công chứng bản dịch năm 2023, năm 2024 lập đúng theo đúng mẫu Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

- Sổ công chứng bản dịch năm 2023 có thực hiện mở sổ, khóa sổ theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

b) Tồn tại, sai sót:

- Sổ công chứng bản dịch năm 2024 chưa thực hiện việc mở Sổ quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

- Ghi vào Sổ công chứng bản dịch năm 2024 chưa chính xác về họ tên công chứng viên ký văn bản công chứng, cụ thể: Công chứng Bản dịch do công chứng viên Võ Thị Mỹ Nam ký văn bản công chứng nhưng Sổ công chứng bản dịch năm 2024 ghi Công chứng viên Nguyễn Xuân Thanh (*hồ sơ số 22/2024 ngày 17/5/2024; hồ sơ số 28/2024 ngày 22/5/2024; hồ sơ số 39/2024 ngày 30/7/2024*).

8.4. Sổ chứng thực bản sao từ bản chính

a) Ưu điểm:

Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2023, năm 2024 lập đúng mẫu; thực hiện mở Sổ, khóa sổ quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

b) Sai sót:

Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2023, năm 2024 chưa ghi chức danh người ký chứng thực (tại cột 5) theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

8.5. Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ

a) Ưu điểm:

Sổ chứng thực chữ ký năm 2023, 2024 lập đúng mẫu; thực hiện mở Sổ, khóa sổ quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

b) Sai sót:

- Ghi vào Sổ chứng thực chữ ký năm 2023 không chính xác về họ tên người ký chứng thực.

9. Hồ sơ công chứng Hợp đồng, giao dịch:

Kết quả thanh tra trên cơ sở nghiên cứu ngẫu nhiên 328 hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch các loại, cụ thể:

9.1. Hợp đồng chuyển nhượng:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 42 hồ sơ hợp đồng chuyển nhượng, hồ sơ lưu trữ cơ bản đầy đủ, đảm bảo các giấy tờ theo quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (*Phụ lục 1*).

9.2. Hợp đồng tặng cho

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 09 hồ sơ hợp đồng tặng cho, hồ sơ lưu trữ cơ bản đầy đủ, đảm bảo các giấy tờ theo quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (*Phụ lục 2*).

9.3. Hợp đồng ủy quyền; Giấy ủy quyền; văn bản chấm dứt ủy quyền

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 110 hồ sơ hợp đồng ủy quyền, giấy ủy quyền, kết quả:

a) Ưu điểm:

96 hồ sơ công chứng hợp đồng ủy quyền; Giấy ủy quyền; văn bản chấm dứt ủy quyền, Hợp đồng ủy quyền đảm bảo các giấy tờ theo quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (*Phụ lục 3*).

b) Tồn tại, sai sót:

- 06 hồ sơ lời chứng của công chứng viên không ghi thông tin về mã số doanh nghiệp, giấy tờ tùy thân của người đại diện ngân hàng là chưa đúng theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC- 21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (*Phụ lục 4*).

- 01 hồ sơ Căn cước công dân và Giấy chứng nhận kết hôn của ông Nguyễn Đăng Anh Tuấn không trùng khớp. Việc công chứng khi không kiểm tra, đối chiếu bản chính giấy tờ trong hồ sơ công chứng theo quy định trước khi ghi lời chứng, ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*) (*hồ sơ số 1651/2023 ngày 09/10/2023*).

- 05 hồ sơ công chứng lưu trữ không đầy đủ, vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, cụ thể:

+ Lưu thiếu Căn cước công dân người được ủy quyền (*hồ sơ số 1938/2023 ngày 27/11/2023; hồ sơ số 374/2024 ngày 19/3/2024; hồ sơ số 1114/2024 ngày 16/7/2024; hồ sơ số 1339/2024 ngày 16/8/2024*).

+ Không lưu hợp đồng chuyển nhượng để làm căn cứ ủy quyền (*hồ sơ số 1313/2024 ngày 13/8/2024*).

- 02 hồ sơ công chứng giấy ủy quyền cùng một người ủy quyền, cùng một nội dung nhưng lại ủy quyền cho 02 người khác nhau:

+ Hồ sơ số 548/2024 ngày 15/4/2024: Ông Nguyễn Văn Sứ và bà Bùi Thị Đức ủy quyền cho ông Lê Chí Chương thực hiện các thủ tục xóa đăng ký thế chấp và nhận bản chính đối với Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số AI873729, số vào sổ cấp GCN: H17722 do UBND thành phố Nha Trang cấp ngày 31/7/2007.

+ Hồ sơ số 549/2024 ngày 15/4/2024: Ông Nguyễn Văn Sứ và bà Bùi Thị Đức ủy quyền cho ông Nguyễn Minh Tú thực hiện các thủ tục xóa đăng ký thế chấp và nhận bản chính đối với Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số AI873729, số vào sổ cấp GCN: H17722 do UBND thành phố Nha Trang cấp ngày 31/7/2007.

9.4. Hợp đồng thế chấp:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 85 hồ sơ hợp đồng thế chấp, kết quả:

a) Ưu điểm:

68 hồ sơ Hợp đồng thế chấp tài sản, quyền sử dụng đất, bất động sản của Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của Luật công chứng; hồ sơ đã được lưu trữ đầy đủ (*Phụ lục 5*).

b) Tồn tại, sai sót:

- 03 hồ sơ lời chứng của công chứng viên ghi thông tin giấy ủy quyền không chính xác với thông tin giấy ủy quyền trong Hợp đồng thế chấp, cụ thể: Hợp đồng thế chấp ghi: “Theo văn bản ủy quyền số: 06A/2023/UQ-NHNA-01 ngày 30/01/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á” nhưng lời chứng của công chứng viên ghi “Theo văn bản ủy quyền số: 06A/2023/QĐ-NHNA-01 ngày 03/01/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á” (hồ sơ số 1371/2023 ngày 22/8/2023; hồ sơ số 1391/2023 ngày 25/8/2023; hồ sơ số 1485/2023 ngày 13/9/2023).

- 03 hồ sơ lời chứng của công chứng viên không ghi giấy tờ tùy thân của người đại diện ngân hàng là chưa đúng theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC- 21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (hồ sơ số 1198/2023 ngày 21/7/2023; hồ sơ số 1369/2023 ngày 22/8/2023; hồ sơ số 1338 ngày 16/8/2024).

- 01 hồ sơ thông tin về Căn cước công dân và Giấy chứng nhận kết hôn của bên thế chấp không trùng khớp: Căn cước công dân của ông Nguyễn Trọng Khanh ngày sinh 18/9/1968; Giấy chứng nhận kết hôn ngày sinh 19/8/1968 và Căn cước công dân của bà Nguyễn Thị Hồng Diễm ngày sinh 10/8/1972; Giấy chứng nhận kết hôn ngày sinh 26/8/1972; vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) (hồ sơ số 1655/2023 ngày 10/10/2023).

- 10 hồ sơ lời chứng chưa có thông tin về mã số doanh nghiệp, giấy tờ tùy thân của người đại diện ngân hàng, người đại diện của tổ chức là chưa đầy đủ theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC- 21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (*Phụ lục 6*).

9.5. Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 35 hồ sơ công chứng hủy bỏ, sửa đổi bổ sung hợp đồng đảm bảo các giấy tờ theo quy định của khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014 (*Phụ lục 7*).

9.6. Văn bản thỏa thuận phân chia di sản:

02 hồ sơ Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được thực hiện cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật (hồ sơ số 1187/2023 ngày 20/7/2023; hồ sơ số 142/2024 ngày 24/01/2024).

9.7. Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế:

01 hồ sơ Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế được thực hiện cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật (hồ sơ số 247/2024 ngày 22/02/2024).

9.8. Di chúc:

02 hồ sơ di chúc được thực hiện cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật (hồ sơ số 133/2024 ngày 23/01/2024; hồ sơ số 986/2024 ngày 25/6/2024).

9.9. Văn bản khai nhận di sản:

01 hồ sơ thực hiện cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật (hồ sơ số 1189/2023 ngày 22/6/2023).

9.10. Hợp đồng, giao dịch khác:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 56 hồ sơ Hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền được thực hiện cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về thời gian và thủ tục theo quy định của pháp luật (**Phụ lục 8**).

10. Công chứng bản dịch:

Qua kiểm tra 63 hồ sơ (từ số 48/2023 đến số 68/2023 và từ số 01/2024 đến số 42/2024); kết quả cụ thể:

- 63 hồ sơ (từ số 48/2023 đến số 68/2023 và từ số 01/2024 đến số 42/2024): Lời chứng thiếu cụm từ “...trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật” và thiếu cụm từ “Văn bản công chứng này được lập thành..... (7) bản chính”; lời chứng ghi thiếu năm công chứng tại quyền số công chứng là chưa đúng quy định tại mẫu TP-CC-26 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

- 27 hồ sơ bản dịch chưa đóng dấu đầy đủ chữ “bản dịch” vào từng trang của bản dịch là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Công chứng năm 2014 (**Phụ lục 9**).

- 04 hồ sơ Văn bản dịch từ “tiếng Anh” sang “tiếng Việt” nhưng số công chứng bản dịch ghi dịch từ “tiếng Việt” sang “tiếng Anh” (hồ sơ số 14/2024 ngày 25/3/2024; hồ sơ số 15/2024 ngày 25/3/2024; hồ sơ số 16/2024 ngày 25/3/2024; hồ sơ số 37/2024 ngày 15/7/2024).

- 02 hồ sơ lời chứng bản dịch ghi công chứng viên Võ Thị Mỹ Nam nhưng người ký văn bản công chứng bản dịch là công chứng viên Nguyễn Xuân Thanh (hồ sơ số 29/2024 ngày 24/5/2024; hồ sơ số 30/2024 ngày 27/5/2024).

11. Công tác chứng thực chữ ký

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 151 hồ sơ chứng thực chữ ký; trong đó: năm 2023: 59 hồ sơ; năm 2024: 92 hồ sơ. Kết quả như sau:

- 92 hồ sơ chứng thực chữ ký sử dụng Phiếu yêu cầu công chứng để thực hiện chứng thực là không phù hợp và theo các quy định pháp luật hiện hành về chứng thực không có quy định bắt buộc phải có Phiếu yêu cầu chứng thực.

- Về lời chứng:

+ 05 hồ sơ lời chứng của công chứng viên ghi thiếu cụm từ “các ông/bà có tên sau đây” là chưa đúng theo hướng dẫn tại mẫu lời chứng chứng thực chữ ký của nhiều người trong một giấy tờ, văn bản được quy định tại Phụ lục mẫu lời chứng ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/12/2015 của Chính phủ (**Phụ lục 10**).

+ 01 hồ sơ Lời chứng ghi thừa câu “văn bản này được lập thành ... bản chính (mỗi bản chính gồm ... tờ, ... trang), lưu tại Văn phòng Công chứng Võ Thị Mỹ Nam, tỉnh Khánh Hòa 01 (một bản chính)” (hồ sơ số 200/2023 ngày 26/12/2023).

- 21 hồ sơ chưa gạch chéo đối với những mục không có nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân trước khi yêu cầu chứng thực quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTP (**Phụ lục 11**).

- 03 hồ sơ Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản có nội dung là hợp đồng, giao dịch không đúng quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, vi phạm điểm e khoản 4 Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) (Hồ sơ số 145/2023 ngày 23/9/2023; hồ sơ số 150/2023 ngày 06/10/2023; hồ sơ số 157/2023 ngày 18/10/2023).

- 02 hồ sơ chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền về việc cho phép trẻ em đi máy bay, đi du lịch cùng người thân: bản chất là việc cam kết, đồng ý của chủ thể, không phải là ủy quyền do đó đề nghị Văn phòng Công chứng hướng dẫn người yêu cầu chứng thực lập giấy tờ, văn bản cam kết của mình về việc đồng ý/cho phép trẻ đi máy bay, đi du lịch cùng người khác và thực hiện chứng thực chữ ký (Hồ sơ số 19/2024 ngày 15/02/2024; hồ sơ số 20/02/2024).

- 04 hồ sơ Chứng thực chữ ký trên văn bản có nội dung là giấy tờ hộ tịch là không đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 842/HTQTCT-CT ngày 26/5/20216 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực V/v quán triệt thực hiện một số quy định về chứng thực (hồ sơ số 165/2023 ngày 01/11/2023; hồ sơ số 192/2023 ngày 12/12/2023; hồ sơ số 31/2024 ngày 12/3/2024; hồ sơ số 101/2024 ngày 30/7/2024).

12. Nhận lưu giữ di chúc

Theo báo cáo của Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/8/2024, Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam không phát sinh hồ sơ nhận lưu giữ di chúc.

13. Công tác tài chính kế toán

Văn phòng Công chứng Võ Thị Mỹ Nam hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính. Nguồn thu của đơn vị gồm: phí công chứng, thù lao công chứng, phí chứng thực và các nguồn thu hợp pháp khác.

- Việc thực hiện xuất hóa đơn thu phí, thù lao công chứng, chứng thực, việc ghi biên lai, hóa đơn khi thu phí, thù lao công chứng, chứng thực: Đơn vị thực hiện xuất hóa đơn thu phí, thù lao công chứng, chứng thực theo đúng quy định.

Qua quá trình kiểm tra hồ sơ, một số phiếu thu đơn vị lập chưa ghi đầy đủ thông tin (tên, chữ ký người nhận tiền, thư quỹ ...) đơn vị đã giải trình do sơ sót của bộ phận kế toán. Đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm: Đơn vị phải thực hiện kiểm tra và bổ sung đầy đủ thông tin tên, chữ ký trên các phiếu thu theo đúng quy định.

- Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước: Đơn vị thực hiện cáo cáo thuế đúng quy định.

III. KẾT LUẬN:

Qua thanh tra chấp hành pháp luật về tổ chức, hoạt động của Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam, nhận thấy:

1. Ưu điểm:

- Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam thực hiện đúng quy định của pháp luật về điều kiện hoạt động: trụ sở hoạt động đúng như đã đăng ký; có nơi tiếp người yêu cầu công chứng và nơi làm việc, cơ sở vật chất tiện nghi và nơi lưu trữ đảm bảo theo quy định; ban hành nội quy, quy chế hoạt động. Công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch được thực hiện khoa học, đúng quy định pháp luật. Thực hiện việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên của tổ chức mình theo quy định.

- Thực hiện nghiêm yết công khai, chính xác, đầy đủ tại trụ sở các thủ tục công chứng, chứng thực, phí công chứng, phí chứng thực, thù lao công chứng, chi phí khác theo đúng quy định và thuận tiện cho công dân theo dõi, giám sát, kiểm tra.

- Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP; có nhập, chia sẻ thông tin lên phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng (Uchi) đúng theo quy định khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014.

2. Tồn tại, sai sót:

Quá trình tổ chức hoạt động, thực hiện việc công chứng, chứng thực, Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong quản

lý, điều hành và hoạt động nghiệp vụ công chứng, chứng thực tại Phần II của Báo cáo, cụ thể như sau:

2.1. Về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên

Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam chưa thực hiện việc thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng năm 2014.

2.2. Về lập, quản lý, sử dụng các loại sổ

- Sổ công chứng bản dịch: Sổ công chứng bản dịch năm 2024 chưa thực hiện việc mở sổ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP. Ghi vào Sổ công chứng bản dịch năm 2024 chưa chính xác về họ tên công chứng viên ký văn bản công chứng.

- Sổ chứng thực bản sao từ bản chính: Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2023, 2024 ghi trong sổ thiếu chức danh người ký chứng thực (tại cột 5) chưa đảm bảo theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ: Ghi vào Sổ chứng thực chữ ký năm 2023 không chính xác về họ tên người ký chứng thực.

2.3. Về hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch

- Về lời chứng:

+ Lời chứng không ghi mã số doanh nghiệp, giấy tờ tùy thân của người đại diện ngân hàng là chưa đúng theo hướng dẫn ghi Lời chứng tại Mẫu TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP (**Hợp đồng ủy quyền; Hợp đồng thế chấp**).

+ Lời chứng của công chứng viên ghi thông tin giấy ủy quyền không chính xác với thông tin giấy ủy quyền trong Hợp đồng thế chấp (**Hợp đồng thế chấp**).

- Về thành phần hồ sơ:

+ Căn cước công dân và Giấy chứng nhận kết hôn không trùng khớp, vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*) (**hồ sơ số 1651/2023 ngày 09/10/2023, hồ sơ số 1655/2023 ngày 10/10/2023**) (**Hợp đồng ủy quyền; Hợp đồng ủy quyền; Giấy ủy quyền; văn bản chấm dứt ủy quyền**);

+ Lưu trữ hồ sơ không đầy đủ, vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (**hồ sơ số 1938/2023 ngày 27/11/2023; hồ sơ số 374/2024 ngày 19/3/2024; hồ sơ số 1114/2024 ngày 16/7/2024; hồ sơ số 1339/2024 ngày 16/8/2024; hồ sơ số 1313/2024 ngày 13/8/2024**) (**Hợp đồng ủy quyền; Giấy ủy quyền; Hợp đồng thế chấp**);

+ Hồ sơ công chứng giấy ủy quyền: có cùng một người ủy quyền, cùng một nội dung nhưng ủy quyền cho 02 người khác nhau (*hồ sơ số 548/2024 ngày 15/4/2024 và hồ sơ số 549/2024 ngày 15/4/2024*) (**Hợp đồng ủy quyền; Giấy ủy quyền**).

2.4. Về công chứng bản dịch

- 63 hồ sơ (từ số 48/2023 đến số 68/2023 và từ số 01/2024 đến số 42/2024): Lời chứng thiếu cụm từ "...trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật" và thiếu cụm từ "*Văn bản công chứng này được lập thành..... (7) bản chính*"; lời chứng ghi thiếu năm công chứng tại quyền số công chứng là chưa đúng quy định tại mẫu TP-CC-26 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

- Bản dịch chưa đóng dấu đầy đủ chữ "*bản dịch*" vào từng trang của bản dịch là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Công chứng năm 2014.

- Văn bản dịch từ "*tiếng Anh*" sang "*tiếng Việt*" nhưng số công chứng bản dịch ghi dịch từ "*tiếng Việt*" sang "*tiếng Anh*".

- Lời chứng bản dịch ghi công chứng viên Võ Thị Mỹ Nam nhưng người ký văn bản công chứng bản dịch là công chứng viên Nguyễn Xuân Thanh.

2.5. Về chứng thực chữ ký:

- Về phiếu yêu cầu công chứng: Sử dụng Phiếu yêu cầu công chứng để thực hiện chứng thực là không phù hợp, theo các quy định pháp luật hiện hành về chứng thực không có quy định phải có phiếu yêu cầu chứng thực.

- Về lời chứng:

+ Lời chứng ghi thừa câu "*văn bản này được lập thành ... bản chính (mỗi bản chính gồm ... tờ, ... trang), lưu tại Văn phòng Công chứng Võ Thị Mỹ Nam, tỉnh Khánh Hòa 01 (một) bản chính*";

+ Lời chứng chứng thực chữ ký của nhiều người trong một giấy tờ, văn bản ghi thiếu cụm từ "*các ông/bà có tên sau đây*".

- Về hồ sơ chứng thực:

+ Chưa gạch chéo đối với những mục không có nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân trước khi yêu cầu chứng thực quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

+ Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản có nội dung là hợp đồng, giao dịch; vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, vi phạm điểm e khoản 4 Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*) (*hồ sơ số 145/2023 ngày 23/9/2023; hồ sơ số 150/2023 ngày 06/10/2023; hồ sơ số 157/2023 ngày 18/10/2023*).

+ Chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền về việc cho phép trẻ em đi máy bay, đi du lịch cùng người thân: bản chất là việc cam kết, đồng ý của chủ thể, không phải là ủy quyền;

+ Chứng thực chữ ký văn bản có nội dung về giấy tờ Hộ tịch không đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 842/HTQTCT-CT ngày 26/5/20216 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

2.5. Công tác tài chính, kế toán

Qua quá trình kiểm tra hồ sơ, một số phiếu thu đơn vị lập chưa ghi đầy đủ thông tin (tên, chữ ký người nhận tiền, thư quỹ ...). Đơn vị đã giải trình do sơ sót của bộ phận kế toán, đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm: Đơn vị phải thực hiện kiểm tra và bổ sung đầy đủ thông tin tên, chữ ký trên các phiếu thu theo đúng quy định.

IV. KIẾN NGHỊ:

Căn cứ kết quả thanh tra của Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam, Chánh Thanh tra Sở yêu cầu:

1. Yêu cầu Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam nghiêm túc, khắc phục ngay những tồn tại, sai sót về quản lý điều hành và hoạt động nghiệp vụ công chứng, chứng thực tại đơn vị đã được nêu Phần III của Kết luận này.

2. Tiến hành xử phạt theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm hành chính: "*Lưu trữ hồ sơ công chứng không đúng quy định*" quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP của Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam.

3. Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả việc thực hiện kết luận thanh tra của Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam. Tổng hợp những hành vi vi phạm, sai sót qua thanh tra tại Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam để chấn chỉnh chung cho các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc kết luận này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ Nam;
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Thành viên Đoàn Thanh tra;
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HS, TTR, LP.



Trần Văn Dũng



Phụ lục 1

1. Hồ sơ số 1174/2023 ngày 18/7/2023;
2. Hồ sơ số 1175/2023 ngày 18/7/2023;
3. Hồ sơ số 1375/2023 ngày 23/8/2023;
4. Hồ sơ số 1377/2023 ngày 23/8/2023;
5. Hồ sơ số 1378/2023 ngày 23/8/2023;
6. Hồ sơ số 1482/2023 ngày 13/9/2023;
7. Hồ sơ số 1483/2023 ngày 13/9/2023;
8. Hồ sơ số 1632/2023 ngày 06/10/2023;
9. Hồ sơ số 1633/2023 ngày 06/10/2023;
10. Hồ sơ số 1634/2023 ngày 06/10/2023;
11. Hồ sơ số 1635/2023 ngày 06/10/2023;
12. Hồ sơ số 1637/2023 ngày 06/10/2023;
13. Hồ sơ số 1638/2023 ngày 06/10/2023;
14. Hồ sơ số 1640/2023 ngày 06/10/2023;
15. Hồ sơ số 1643/2023 ngày 07/10/2023;
16. Hồ sơ số 1646/2023 ngày 07/10/2023;
17. Hồ sơ số 1649/2023 ngày 07/10/2023;
18. Hồ sơ số 1925/2023 ngày 24/11/2023;
19. Hồ sơ số 1927/2023 ngày 24/11/2023;
20. Hồ sơ số 1967/2023 ngày 04/12/2023;
21. Hồ sơ số 1978/2023 ngày 06/12/2023;
22. Hồ sơ số 131/2024 ngày 23/01/2024;
23. Hồ sơ số 136/2024 ngày 24/01/2024;
24. Hồ sơ số 146/2024 ngày 24/10/2024;
25. Hồ sơ số 249/2024 ngày 22/02/2024;
26. Hồ sơ số 250/2024 ngày 22/02/2024;
27. Hồ sơ số 251/2024 ngày 22/02/2024;
28. Hồ sơ số 272/2024 ngày 27/02/2024;
29. Hồ sơ số 373/2024 ngày 19/3/2024;
30. Hồ sơ số 523/2024 ngày 12/4/2024;
31. Hồ sơ số 531/2024 ngày 12/4/2024;
32. Hồ sơ số 542/2024 ngày 15/4/2024;
33. Hồ sơ số 646/2024 ngày 07/5/2024;
34. Hồ sơ số 967/2024 ngày 20/6/2024;
35. Hồ sơ số 964/2024 ngày 19/6/2024;
36. Hồ sơ số 974/2024 ngày 24/6/2024;
37. Hồ sơ số 1104/2024 ngày 15/7/2024;
38. Hồ sơ số 1105/2024 ngày 15/7/2024;
39. Hồ sơ số 1111/2024 ngày 16/7/2024;
40. Hồ sơ số 1119/2024 ngày 16/7/2024;
41. Hồ sơ số 1126/2024 ngày 17/7/2024;
42. Hồ sơ số 1332/2024 ngày 15/8/2024.

Phụ lục 2

1. Hồ sơ số 1176/2023 ngày 18/7/2023;
2. Hồ sơ số 1193/2023 ngày 20/7/2023;
3. Hồ sơ số 1642/2023 ngày 07/10/2023;
4. Hồ sơ số 1937/2023 ngày 27/11/2023;
5. Hồ sơ số 526/2024 ngày 12/4/2024;
6. Hồ sơ số 972/2024 ngày 21/6/2024;
7. Hồ sơ số 989/2024 ngày 25/6/2024;
8. Hồ sơ số 1113/2024 ngày 16/7/2024;
9. Hồ sơ số 1326/2024 ngày 14/8/2024.

Phụ lục 3

1. Hồ sơ số 1191/2023 ngày 20/7/2023;
2. Hồ sơ số 1194/2023 ngày 20/7/2023;
3. Hồ sơ số 1367/2023 ngày 21/8/2023;
4. Hồ sơ số 1370/2023 ngày 22/8/2023;
5. Hồ sơ số 1374/2023 ngày 23/8/2023;
6. Hồ sơ số 1376/2023 ngày 23/8/2023;
7. Hồ sơ số 1385/2023 ngày 24/8/2023;
8. Hồ sơ số 1389/2023 ngày 24/8/2023;
9. Hồ sơ số 1393/2023 ngày 25/08/2023;
10. Hồ sơ số 1481/2023 ngày 13/9/2023;
11. Hồ sơ số 1630/2023 ngày 05/10/2023;
12. Hồ sơ số 1636/2023 ngày 06/10/2023;
13. Hồ sơ số 1639/2023 ngày 06/10/2023;
14. Hồ sơ số 1644/2023 ngày 07/10/2023;
15. Hồ sơ số 1645/2023 ngày 07/10/2023;
16. Hồ sơ số 1921/2023 ngày 23/11/2023;

17. Hồ sơ số 1923/2023 ngày 23/11/2023;
18. Hồ sơ số 1928/2023 ngày 24/11/2023;
19. Hồ sơ số 1940/2023 ngày 27/11/2023;
20. Hồ sơ số 1941/2023 ngày 27/11/2023;
21. Hồ sơ số 1942/2023 ngày 28/11/2023;
22. Hồ sơ số 1943/2023 ngày 28/11/2023;
23. Hồ sơ số 1968/2023 ngày 04/12/2023;
24. Hồ sơ số 1970/2023 ngày 04/12/2023;
25. Hồ sơ số 1971/2023 ngày 04/12/2023;
26. Hồ sơ số 1979/2023 ngày 06/12/2023;
27. Hồ sơ số 1981/2023 ngày 07/12/2023;
28. Hồ sơ số 1982/2023 ngày 07/12/2023;
29. Hồ sơ số 1985/2023 ngày 07/12/2023;
30. Hồ sơ số 1986/2023 ngày 07/12/2023;
31. Hồ sơ số 1988/2023 ngày 07/12/2023;
32. Hồ sơ số 140/2024 ngày 24/01/2024;
33. Hồ sơ số 141/2024 ngày 24/01/2024;
34. Hồ sơ số 248/2024 ngày 22/02/2024;
35. Hồ sơ số 253/2024 ngày 23/02/2024;
36. Hồ sơ số 255/2024 ngày 24/02/2024;
37. Hồ sơ số 256/2024 ngày 24/02/2024;
38. Hồ sơ số 259/2024 ngày 24/02/2024;
39. Hồ sơ số 263/2024 ngày 26/02/2024;
40. Hồ sơ số 268/2024 ngày 27/02/2024;
41. Hồ sơ số 273/2024 ngày 27/02/2024;
42. Hồ sơ số 361/2024 ngày 16/8/2024;
43. Hồ sơ số 364/2024 ngày 18/3/2024;
44. Hồ sơ số 370/2024 ngày 19/3/2024;
45. Hồ sơ số 372/2024 ngày 19/3/2024;
46. Hồ sơ số 524/2024 ngày 12/4/2024,
47. Hồ sơ số 529/2024 ngày 12/4/2024,
48. Hồ sơ số 532/2024 ngày 12/4/2024;
49. Hồ sơ số 533/2024 ngày 13/4/2024;
50. Hồ sơ số 534/2024 ngày 15/4/2024;
51. Hồ sơ số 538/2024 ngày 15/4/2024;
52. Hồ sơ số 643/2024 ngày 06/5/2024;
53. Hồ sơ số 645/2024 ngày 07/5/2024;
54. Hồ sơ số 650/2024 ngày 07/5/2024;
55. Hồ sơ số 651/2024 ngày 07/5/2024;
56. Hồ sơ số 652/2024 ngày 07/5/2024;
57. Hồ sơ số 655/2024 ngày 07/5/2024;
58. Hồ sơ số 657/2024 ngày 08/5/2024;
59. Hồ sơ số 662/2024 ngày 08/5/2024;
60. Hồ sơ số 664/2024 ngày 09/5/2024;
61. Hồ sơ số 666/2024 ngày 09/5/2024;
62. Hồ sơ số 669/2024 ngày 09/5/2024;
63. Hồ sơ số 671/2024 ngày 09/5/2024;
64. Hồ sơ số 962/2024 ngày 19/6/2024;
65. Hồ sơ số 966/2024 ngày 20/6/2024;
66. Hồ sơ số 970/2024 ngày 21/6/2024;
67. Hồ sơ số 975/2024 ngày 24/6/2024;
68. Hồ sơ số 977/2024 ngày 24/6/2024;
69. Hồ sơ số 980/2024 ngày 24/6/2024;
70. Hồ sơ số 983/2024 ngày 24/6/2024;
71. Hồ sơ số 985/2024 ngày 25/6/2024;
72. Hồ sơ số 988/2024 ngày 25/6/2024;
73. Hồ sơ số 991/2024 ngày 25/6/2024;
74. Hồ sơ số 1102/2024 ngày 15/7/2024;
75. Hồ sơ số 1108/2024 ngày 15/7/2024;
76. Hồ sơ số 1116/2024 ngày 16/7/2024;
77. Hồ sơ số 1118/2024 ngày 16/7/2024;
78. Hồ sơ số 1120/2024 ngày 16/7/2024;
79. Hồ sơ số 1121/2024 ngày 16/7/2024;
80. Hồ sơ số 1122/2024 ngày 16/7/2024;
81. Hồ sơ số 1127/2024 ngày 17/7/2024;
82. Hồ sơ số 1128/2024 ngày 17/7/2024;
83. Hồ sơ số 1129/2024 ngày 17/7/2024;
84. Hồ sơ số 1313/2024 ngày 13/8/2024;
85. Hồ sơ số 1314/2024 ngày 13/8/2024;
86. Hồ sơ số 1316/2024 ngày 13/8/2024;
87. Hồ sơ số 1317/2024 ngày 13/8/2024;
88. Hồ sơ số 1318/2024 ngày 13/8/2024;
89. Hồ sơ số 1321/2024 ngày 14/8/2024;
90. Hồ sơ số 1323/2024 ngày 14/8/2024;
91. Hồ sơ số 1325/2024 ngày 14/8/2024;
92. Hồ sơ số 1330/2024 ngày 15/8/2024;
93. Hồ sơ số 1333/2024 ngày 15/8/2024;
94. Hồ sơ số 1337/2024 ngày 16/8/2024;
95. Hồ sơ số 1341/2024 ngày 16/8/2024;
96. Hồ sơ số 1342/2024 ngày 17/8/2024.

Phụ lục 4

1. Hồ sơ số 1947/2023 ngày 29/11/2023;
2. Hồ sơ số 145/2024 ngày 24/01/2024;
3. Hồ sơ số 262/2024 ngày 26/02/2024;
4. Hồ sơ số 368/2024 ngày 19/3/2024;
5. Hồ sơ số 384/2024 ngày 20/3/2024;
6. Hồ sơ số 386/2024 ngày 20/3/2024.

Phụ lục 5

1. Hồ sơ số 1173/2023 ngày 18/7/2023;
2. Hồ sơ số 1177/2023 ngày 18/7/2023;
3. Hồ sơ số 1186/2023 ngày 20/7/2023;
4. Hồ sơ số 1188/2023 ngày 20/7/2023;
5. Hồ sơ số 1195/2023 ngày 20/7/2023;
6. Hồ sơ số 1198/2023 ngày 21/7/2023;
7. Hồ sơ số 1368/2023 ngày 21/8/2023;
8. Hồ sơ số 1369/2023 ngày 22/8/2023;
9. Hồ sơ số 1386/2023 ngày 24/8/2023;
10. Hồ sơ số 1388/2023 ngày 24/8/2023;
11. Hồ sơ số 1654/2023 ngày 09/10/2023;
12. Hồ sơ số 1935/2023 ngày 27/11/2023;
13. Hồ sơ số 1656/2023 ngày 10/10/2023;
14. Hồ sơ số 1977/2023 ngày 06/12/2023;
15. Hồ sơ số 1987/2023 ngày 07/12/2023;
16. Hồ sơ số 1989/2023 ngày 07/12/2023;
17. Hồ sơ số 1990/2023 ngày 07/12/2023;
18. Hồ sơ số 137/2024 ngày 24/01/2024;
19. Hồ sơ số 138/2024 ngày 24/01/2024;
20. Hồ sơ số 139/2024 ngày 24/01/2024;
21. Hồ sơ số 143/2024 ngày 24/01/2024;
22. Hồ sơ số 148/2024 ngày 25/01/2024;
23. Hồ sơ số 149/2024 ngày 25/01/2024;
24. Hồ sơ số 246/2024 ngày 22/02/2024;
25. Hồ sơ số 254/2024 ngày 23/02/2024;
26. Hồ sơ số 265/2024 ngày 26/02/2024;
27. Hồ sơ số 366/2024 ngày 19/3/2024;
28. Hồ sơ số 369/2024 ngày 19/3/2024;
29. Hồ sơ số 375/2024 ngày 20/3/2024;
30. Hồ sơ số 522/2024 ngày 12/4/2024;
31. Hồ sơ số 525/2024 ngày 12/4/2024;
32. Hồ sơ số 536/2024 ngày 15/4/2024;
33. Hồ sơ số 539/2024 ngày 15/4/2024;
34. Hồ sơ số 543/2024 ngày 15/4/2024;
35. Hồ sơ số 544/2024 ngày 15/4/2024;
36. Hồ sơ số 545/2024 ngày 15/4/2024;
37. Hồ sơ số 546/2024 ngày 15/4/2024;
38. Hồ sơ số 547/2024 ngày 15/4/2024;
39. Hồ sơ số 642/2024 ngày 06/5/2024;
40. Hồ sơ số 644/2024 ngày 07/5/2024;
41. Hồ sơ số 648/2024 ngày 07/5/2024;
42. Hồ sơ số 649/2024 ngày 07/5/2024;
43. Hồ sơ số 656/2024 ngày 08/5/2024;
44. Hồ sơ số 660/2024 ngày 08/5/2024;
45. Hồ sơ số 663/2024 ngày 09/5/2024;
46. Hồ sơ số 665/2024 ngày 09/5/2024;
47. Hồ sơ số 667/2024 ngày 09/5/2024;
48. Hồ sơ số 670/2024 ngày 09/5/2024;
49. Hồ sơ số 968/2024 ngày 20/6/2024;
50. Hồ sơ số 969/2024 ngày 21/6/2024;
51. Hồ sơ số 978/2024 ngày 24/6/2024;
52. Hồ sơ số 979/2024 ngày 24/6/2024;
53. Hồ sơ số 982/2024 ngày 24/6/2024;
54. Hồ sơ số 984/2024 ngày 25/6/2024;
55. Hồ sơ số 987/2024 ngày 25/6/2024;
56. Hồ sơ số 1101/2024 ngày 15/7/2024;
57. Hồ sơ số 1110/2024 ngày 15/7/2024;
58. Hồ sơ số 1112/2024 ngày 16/7/2024;
59. Hồ sơ số 1115/2024 ngày 16/7/2024;
60. Hồ sơ số 1117/2024 ngày 16/7/2024;
61. Hồ sơ số 1130/2024 ngày 17/7/2024;
62. Hồ sơ số 1315/2024 ngày 13/8/2024;
63. Hồ sơ số 1320/2024 ngày 14/8/2024;
64. Hồ sơ số 1322/2024 ngày 14/8/2024;
65. Hồ sơ số 1327/2024 ngày 15/8/2024;
66. Hồ sơ số 1328/2024 ngày 15/8/2024;
67. Hồ sơ số 1329/2024 ngày 15/8/2024;
68. Hồ sơ số 1340/2024 ngày 16/8/2024

Phụ lục 6

1. Hồ sơ số 1658/2023 ngày 10/10/2023;
2. Hồ sơ số 1946/2023 ngày 29/11/2023;
3. Hồ sơ số 1969/2023 ngày 04/12/2023;
4. Hồ sơ số 144/2024 ngày 24/01/2024;
5. Hồ sơ số 261/2024 ngày 26/02/2024;
6. Hồ sơ số 266/2024 ngày 26/02/2024;
7. Hồ sơ số 267/2024 ngày 26/02/2024;
8. Hồ sơ số 367/2024 ngày 19/3/2024;
9. Hồ sơ số 383/2024 ngày 20/3/2024;
10. Hồ sơ số 385/2024 ngày 20/3/2024.

Phụ lục 7

1. Hồ sơ số 1631/2023 ngày 05/10/2023;
2. Hồ sơ số 1919/2023 ngày 23/11/2023;
3. Hồ sơ số 1924/2023 ngày 24/11/2023;
4. Hồ sơ số 1929/2023 ngày 24/11/2023;
5. Hồ sơ số 1930/2023 ngày 24/11/2023;
6. Hồ sơ số 1931/2023 ngày 24/11/2023;
7. Hồ sơ số 1932/2023 ngày 24/11/2023;
8. Hồ sơ số 1933/2023 ngày 24/11/2023;
9. Hồ sơ số 1934/2023 ngày 25/11/2023;
10. Hồ sơ số 1936/2023 ngày 27/11/2023;
11. Hồ sơ số 1939/2023 ngày 27/11/2023;
12. Hồ sơ số 135/2024 ngày 24/01/2024;
13. Hồ sơ số 258/2024 ngày 24/02/2024;
14. Hồ sơ số 264/2024 ngày 26/02/2024;
15. Hồ sơ số 365/2024 ngày 19/3/2024;
16. Hồ sơ số 388/2024 ngày 21/3/2024.
17. Hồ sơ số 530/2024 ngày 12/4/2024;
18. Hồ sơ số 537/2024 ngày 15/4/2024;
19. Hồ sơ số 540/2024 ngày 15/4/2024;
20. Hồ sơ số 541/2024 ngày 15/4/2024;
21. Hồ sơ số 647/2024 ngày 07/5/2024;
22. Hồ sơ số 653/2024 ngày 07/5/2024;
23. Hồ sơ số 654/2024 ngày 07/5/2024;
24. Hồ sơ số 668/2024 ngày 07/5/2024;
25. Hồ sơ số 668/2024 ngày 09/5/2024;
26. Hồ sơ số 963/2024 ngày 19/6/2024;
27. Hồ sơ số 965/2024 ngày 19/6/2024;
28. Hồ sơ số 990/2024 ngày 25/6/2024;
29. Hồ sơ số 1103/2024 ngày 15/7/2024;
30. Hồ sơ số 1106/2024 ngày 15/7/2024;
31. Hồ sơ số 1107/2024 ngày 15/7/2024;
32. Hồ sơ số 1123/2024 ngày 16/7/2024;
33. Hồ sơ số 1124/2024 ngày 16/7/2024;
34. Hồ sơ số 1125/2024 ngày 17/7/2024;
35. Hồ sơ số 1324/2024 ngày 14/8/2024.

Phụ lục 8

1. Hồ sơ số 1192/2023 ngày 20/7/2023;
2. Hồ sơ số 1197/2023 ngày 21/7/2023;
3. Hồ sơ số 1366/2023 ngày 19/8/2023;
4. Hồ sơ số 1372/2023 ngày 23/8/2023;
5. Hồ sơ số 1373/2023 ngày 23/8/2023;
6. Hồ sơ số 1395/2023 ngày 25/8/2023;
7. Hồ sơ số 1486/2023 ngày 13/9/2023;
8. Hồ sơ số 1641/2023 ngày 06/10/2023;
9. Hồ sơ số 1647/2023 ngày 09/10/2023;
10. Hồ sơ số 1648/2023 ngày 09/10/2023;
11. Hồ sơ số 1650/2023 ngày 09/10/2023;
12. Hồ sơ số 1652/2023 ngày 09/10/2023;
13. Hồ sơ số 1653/2023 ngày 09/10/2023;
14. Hồ sơ số 1659/2023 ngày 10/10/2023;
15. Hồ sơ số 1920/2023 ngày 23/11/2023;
16. Hồ sơ số 1926/2023 ngày 24/11/2023;
17. Hồ sơ số 1944/2023 ngày 29/11/2023;
18. Hồ sơ số 1966/2023 ngày 04/12/2023;
19. Hồ sơ số 1972/2023 ngày 05/12/2023;
20. Hồ sơ số 1973/2023 ngày 05/12/2023;
21. Hồ sơ số 1974/2023 ngày 05/12/2023;
22. Hồ sơ số 1980/2023 ngày 06/12/2023;
23. Hồ sơ số 1983/2023 ngày 07/12/2023;
24. Hồ sơ số 1984/2023 ngày 07/12/2023;

25. Hồ sơ số 130/2024 ngày 23/01/2024;
26. Hồ sơ số 132/2024 ngày 23/01/2024;
27. Hồ sơ số 134/2024 ngày 23/01/2024;
28. Hồ sơ số 147/2024 ngày 25/01/2024;
29. Hồ sơ số 245/2024 ngày 22/02/2024;
30. Hồ sơ số 252/2024 ngày 23/02/2024;
31. Hồ sơ số 257/2024 ngày 24/02/2024;
32. Hồ sơ số 260/2024 ngày 24/02/2024;
33. Hồ sơ số 269/2024 ngày 27/02/2024;
34. Hồ sơ số 270/2024 ngày 27/02/2024;
35. Hồ sơ số 271/2024 ngày 27/02/2024;
36. Hồ sơ số 360/2024 ngày 16/3/2024;
37. Hồ sơ số 362/2024 ngày 18/3/2024;
38. Hồ sơ số 371/2024 ngày 19/3/2024;
39. Hồ sơ số 378/2024 ngày 20/3/2024;
40. Hồ sơ số 380/2024 ngày 20/3/2024;
41. Hồ sơ số 382/2024 ngày 20/3/2024;
42. Hồ sơ số 387/2024 ngày 21/3/2024;
43. Hồ sơ số 528/2024 ngày 12/4/2024;
44. Hồ sơ số 658/2024 ngày 08/5/2024;
45. Hồ sơ số 661/2024 ngày 08/5/2024;
46. Hồ sơ số 971/2024 ngày 21/6/2024;
47. Hồ sơ số 2608/2024 ngày 16/7/2024;
48. Hồ sơ số 1331/2024 ngày 15/8/2024;
49. Hồ sơ số 1334/2024 ngày 16/8/2024;
50. Hồ sơ số 1335/2024 ngày 16/8/2024;
51. Hồ sơ số 1336/2024 ngày 16/8/2024;
52. Hồ sơ số 535/2024 ngày 15/4/2024;
53. Hồ sơ số 659/2024 ngày 08/5/2024;
54. Hồ sơ số 973/2024 ngày 24/6/2024;
55. Hồ sơ số 981/2024 ngày 24/6/2024;
56. Hồ sơ số 1319/2024 ngày 13/8/2024.

Phụ lục 9

1. Hồ sơ số 66/2023 ngày 19/12/2023;
2. Hồ sơ số 67/2023 ngày 19/12/2023;
3. Hồ sơ số 66/2023 ngày 19/12/2023;
4. Hồ sơ số 65/2023 ngày 15/12/2023;
5. Hồ sơ số 64/2023 ngày 07/12/2023;
6. Hồ sơ số 58/2023 ngày 12/10/2023;
7. Hồ sơ số 57/2023 ngày 30/9/2023;
8. Hồ sơ số 56/2023 ngày 30/9/2023;
9. Hồ sơ số 53/2023 ngày 11/9/2023;
10. Hồ sơ số 52/2023 ngày 11/9/2023;
11. Hồ sơ số 51/2023 ngày 12/8/2023;
12. Hồ sơ số 50/2023 ngày 03/8/2023;
13. Hồ sơ số 03/2024 ngày 09/01/2024;
14. Hồ sơ số 13/2024 ngày 25/3/2024;
15. Hồ sơ số 14/2024 ngày 25/3/2024;
16. Hồ sơ số 15/2024 ngày 25/3/2024;
17. Hồ sơ số 18/2024 ngày 25/4/2024;
18. Hồ sơ số 19/2024 ngày 25/4/2024;
19. Hồ sơ số 21/2024 ngày 17/5/2024;
20. Hồ sơ số 22/2024 ngày 17/5/2024;
21. Hồ sơ số 26/2024 ngày 21/5/2024;
22. Hồ sơ số 27/2024 ngày 21/5/2024;
23. Hồ sơ số 29/2024 ngày 24/5/2024;
24. Hồ sơ số 36/2024 ngày 06/7/2024;
25. Hồ sơ số 39/2024 ngày 30/7/2024;
26. Hồ sơ số 41/2024 ngày 20/8/2024;
27. Hồ sơ số 41/2024 ngày 31/8/2024.

Phụ lục 10

1. Hồ sơ số 147/2023 ngày 26/9/2023;
2. Hồ sơ số 157/2023 ngày 18/10/2023;
3. Hồ sơ số 168/2023 ngày 08/11/2023;
4. Hồ sơ số 197/2023 ngày 21/12/2023;
5. Hồ sơ số 201/2023 ngày 27/12/2023;

Phụ lục 11

1. Hồ sơ số 162/2023 ngày 26/10/2023;
2. Hồ sơ số 162/2023 ngày 26/10/2023;
3. Hồ sơ số 183/2023 ngày 23/11/2023;
4. Hồ sơ số 185/2023 ngày 01/12/2023;
5. Hồ sơ số 187/2023 ngày 01/12/2023;
6. Hồ sơ số 190/2023 ngày 06/12/2023;

7. Hồ sơ số 198/2023 ngày 23/12/2023;
8. Hồ sơ số 202/2023 ngày 27/12/2023;
9. Hồ sơ số 16/2024 ngày 25/01/2024;
10. Hồ sơ số 21/2024 ngày 20/02/2024;
11. Hồ sơ số 25/2024 ngày 24/02/2024;
12. Hồ sơ số 30/2024 ngày 11/3/2024;
13. Hồ sơ số 32/2024 ngày 14/3/2024;
14. Hồ sơ số 45/2024 ngày 29/3/2024;

15. Hồ sơ số 47/2024 ngày 01/4/2024;
16. Hồ sơ số 51/2024 ngày 08/4/2024;
17. Hồ sơ số 89/2024 ngày 05/7/2024;
18. Hồ sơ số 102/2024 ngày 31/7/2024;
19. Hồ sơ số 106/2024 ngày 10/8/2024;
20. Hồ sơ số 119/2024 ngày 30/8/2024;
21. Hồ sơ số 120/2024 ngày 31/8/2024.